TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2018
V/v: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỵ;

2. Ông Nguyễn Văn Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc: "*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1977;

Địa chỉ: số 12Q, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp Ph, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph trình bày:

Chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay không hàn gắn được.

Vợ chồng chị có một con chung tên Trần Đỗ Nhật A, sinh ngày 26/5/2015, hiện cháu Nhật A đang sống chung với chị Ph.

Tài sản chung, nợ chung không có.

Do vợ chồng chị ly thân đã lâu, không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung, chị Linh yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Trần Đỗ Nhật A, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015, chị Ph không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ph.

Phát biểu quan điểm về vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

Về tố tụng:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng và đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ph.

Về con chung: Giao cho chị Ph được quyền trực tiếp nuôi con tên Trần Đỗ Nhật A, sinh ngày 26/5/2015, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ph không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị Ph và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: " *Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo xác nhận đề ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Công an xã B, huyện Mỏ Cày Nam thì bị đơn Trần Văn L hiện đang đăng ký thường trú và cư trú tại ấp Ph, xã B, huyện Mỏ Cày Nam nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo trình tự sơ thẩm.

Xét thấy bị đơn Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng anh Nghĩa vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điểm b

Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ph, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của chị Ph và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Ph và anh L sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được và chị Ph khởi kiện xin ly hôn, nguyên nhân theo chị Ph là do anh L không thương yêu và quan tâm đến vợ con, không trân trọng tình cảm vợ chồng dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là phù hợp. Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Văn L có một con chung tên Trần Đỗ Nhật A, sinh ngày 26/5/2015, hiện cháu Nhật A đang sống chung với chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay, cháu Nhật A sống chung với chị Ph . Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Nhật A, Hội đồng xét xử giao cho chị Ph được quyền trực tiếp nuôi cháu Nhật A là phù hợp. Chị Ph không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét thấy quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ph.

Chị Đỗ Thị Ph được ly hôn với anh Trần Văn L. Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung :

Chị Đỗ Thị Ph được quyền trực tiếp nuôi con tên Trần Đỗ Nhật A, sinh ngày 26/5/2015, hiện cháu Nhật A đang sống chung với chị Ph.

Chị Ph không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không đề cập đến.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016460 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre*;
- *VKSND H. Mỏ Cày Nam;*
- *Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Chí Nhân